



PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở HÀN QUỐC: THÀNH TỰU VÀ MỘT SỐ GỢI Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PHẠM THỊ THANH BÌNH* - VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG**

Hàn Quốc là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh chóng nhờ định hướng phát triển dựa trên nền kinh tế số. Có thể thấy, phát triển kinh tế số là một nhân tố không thể phủ nhận đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế Hàn Quốc.

Thành tựu trong phát triển kinh tế số ở Hàn Quốc

Kinh tế số (Digital Economy) là nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số. Để phát triển kinh tế số, Hàn Quốc đã hỗ trợ cho những dự án trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ số; đưa ra những quy định góp phần giảm nhẹ gánh nặng khi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, như xóa bỏ quy định về bảo lãnh liên đới; ưu đãi các nhà nghiên cứu, giáo viên đại học khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kỹ thuật số. Trong phát triển kinh tế số, Hàn Quốc đã đạt được bốn thành tựu lớn, gồm:

Thứ nhất, chú trọng xây dựng chính phủ điện tử (E-government). Chính phủ điện tử là sự ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông để các cơ quan chính phủ đổi mới, làm việc hiệu lực, hiệu quả và minh bạch hơn, cung cấp thông tin, dịch vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền dân chủ của mình trong quá trình tham gia quản lý nhà nước. Mục đích của chính phủ điện tử là trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, cung cấp hiệu quả hơn các dịch vụ hành chính cho

người dân; càng nhiều dịch vụ trực tuyến được cung cấp thì càng có nhiều người sử dụng các dịch vụ và chính phủ điện tử càng có ảnh hưởng lớn hơn.

Hàn Quốc chú trọng xây dựng chính phủ điện tử nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế số hóa. Những nỗ lực đầu tiên trong xây dựng chính phủ điện tử Hàn Quốc được tiến hành vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX bằng việc thực hiện dự án Hệ thống thông tin cơ bản quốc gia (NBIS - National Basic Information System), trong đó tập trung vào việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên toàn quốc. Hàng nghìn dịch vụ công đã được thực hiện thông qua các biểu mẫu điện tử trên khắp các trang điện tử của Chính phủ Trung ương, khu vực và địa phương. Năm 2010, Hàn Quốc ký hợp đồng trị giá tới 73 triệu USD với In-đô-nê-xi-a, Xri Lan-ca và nhiều nước đang phát triển khác nhằm chia sẻ kinh nghiệm về công nghệ xây dựng hệ thống chính phủ điện tử.

Hàn Quốc đã rất thành công trong việc xây dựng chính phủ điện tử và luôn nằm trong nhóm 10 nước phát triển nhất về chính

* PGS, TS, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** ThS, Tạp chí Cộng sản

phủ điện tử. Ngay từ đầu, Hàn Quốc triển khai bài bản xây dựng chính phủ điện tử với việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính phủ điện tử. Chính phủ Hàn Quốc thiết kế nhiều chương trình hỗ trợ phát triển cho ba yếu tố cơ bản của chính phủ điện tử, đó là: Công nghệ, nguồn nhân lực và các tiêu chuẩn chính phủ điện tử. Tập trung triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên toàn quốc. Các sáng kiến xây dựng chính phủ điện tử tập trung vào đổi mới ba mảng dịch vụ chính, bao gồm:

Một là, đổi mới các dịch vụ công G2C (Government to citizen - chính phủ với công dân). Các dịch vụ hành chính công của Chính phủ Hàn Quốc được đưa lên mạng in-tơ-nét, tạo lập cho người dân thói quen làm việc theo cơ chế “một cửa” và phong cách làm việc không giấy tờ. Dịch vụ G2C được triển khai từ năm 2000. Dịch vụ G2C là cửa sổ đơn, thông qua đó người dân và doanh nghiệp có thể truy cập nhiều dịch vụ của Chính phủ, có thể sử dụng các kênh đa chiều bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu.

Hai là, đổi mới các dịch vụ kinh doanh G2B (Government to business - Chính phủ với doanh nghiệp). Hàn Quốc xây dựng hệ thống chính phủ vì doanh nghiệp, công dịch vụ một cửa dành cho doanh nghiệp, như trung tâm thương mại khắp mọi nơi (u-Trade Hub), dịch vụ hải quan điện tử, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp một lần. G2B là hình thức tương tác trực tuyến không mang tính thương mại giữa Chính phủ (địa phương và Trung ương) và các doanh nghiệp. Hình thức giao dịch điện hình là cung cấp các thông tin về luật, quy chế, chính sách và các dịch vụ hành chính công trực tuyến cho doanh nghiệp.

Ba là, đổi mới cách làm việc của Chính phủ G2G (Government to government - chính phủ với chính phủ). G2G cho phép

liên lạc trực tuyến và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ thông qua hệ thống dữ liệu thống nhất. Năm 2001, Hàn Quốc phát triển các dịch vụ G2B và G2G, bao gồm hệ thống thủ tục điện tử và hệ thống hỗ trợ chính sách cá nhân; hệ thống thông tin tài chính quốc gia và hệ thống thông tin hành chính địa phương; hệ thống hỗ trợ trao đổi tài liệu điện tử (e-Document Exchange), chữ ký điện tử (e-Seal System) và hệ thống máy tính kết nối, từ đó hình thành mối quan hệ mật thiết giữa Chính phủ với doanh nghiệp, chính phủ với Chính phủ, góp phần đáng kể vào hiện thực hóa chương trình Chính phủ điện tử của Hàn Quốc.

Năm 2006, các thuật ngữ về chính phủ điện tử của Hàn Quốc đã chuyển từ tiếp đầu ngữ (e-) sang (u-) - là chữ viết tắt của *ubiquitous* - khắp mọi nơi, đâu đâu cũng có, như: *u-Seoul* (năm 2007 với sự tham gia khắp mọi nơi của người dân; *u-Trade Hub* (Trung tâm thương mại khắp mọi nơi). Có thể thấy, chính phủ điện tử là một hệ thống thương mại điện tử cung cấp cho các công ty thương mại toàn bộ các nghiệp vụ thương mại, giảm bớt các tài liệu điện tử và các thủ tục phân phối, tiết kiệm và giảm nhân sự.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong xây dựng chính phủ điện tử là phải tính đến khoảng cách số giữa các vùng, miền; tính đến yếu tố minh bạch thông tin; vấn đề bảo mật, an toàn thông tin; bảo đảm chống khủng bố thông tin và củng cố niềm tin của nhân dân với chính phủ.

Thứ hai, chính sách phổ cập in-tơ-nét. Để phát triển kinh tế số, Hàn Quốc chủ động thực hiện chính sách phổ cập in-tơ-nét cho người dân. Năm 2020, tỷ lệ hộ gia đình Hàn Quốc kết nối in-tơ-nét đạt 99,2%, đứng đầu trong số 175 quốc gia thuộc Liên minh viễn thông quốc tế (ITU). Theo đánh giá của Tổ chức nghiên cứu Internet Akamai, Hàn Quốc hiện là quốc gia có tốc độ kết nối in-tơ-nét nhanh

nhất thế giới, vượt cả Nhật Bản và Mỹ. Có được thành công trong việc phổ cập in-tơ-nét tốc độ cao ở Hàn Quốc như hiện nay trước hết là nhờ Chính phủ Hàn Quốc đã triển khai kịp thời và mạnh mẽ các sáng kiến về giáo dục và hạ tầng công nghệ thông tin, điều này tạo nên một sự khởi đầu hoàn hảo và các chính sách phổ cập in-tơ-nét tiếp tục được thực hiện hiệu quả.

Cùng với đó, Chính phủ Hàn Quốc duy trì được môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đổi mới sáng tạo của khu vực tư nhân thông qua các chính sách điều tiết nhất quán. Các chính sách này nhằm bảo đảm việc giảm các trở ngại đối với các nhà cung cấp dịch vụ in-tơ-nét (ISP) mới, thúc đẩy môi trường cạnh tranh. Đặc biệt, Hàn Quốc khuyến khích xây dựng mối quan hệ hợp tác gắn kết giữa khu vực tư nhân được Chính phủ hậu thuẫn với khu vực công trong xây dựng hạ tầng in-tơ-nét. Hơn nữa, với mật độ dân số đô thị cao (Hàn Quốc có tới 83% dân số tập trung đông ở các chung cư đô thị) nên việc xây dựng hạ tầng cáp quang băng thông rộng trở nên dễ dàng và giảm chi phí đáng kể, đồng thời hạn chế được tổn hao hiệu suất đường truyền in-tơ-nét. Hiện đã có hơn 12 triệu trên tổng số 16 triệu hộ gia đình ở Hàn Quốc kết nối in-tơ-nét băng thông rộng; trên 70% trong tổng số 48 triệu dân sử dụng và truy cập in-tơ-nét hằng ngày. Đặc biệt, số lượng người cao tuổi sử dụng in-tơ-nét tăng mạnh, cứ hai người ở độ tuổi trên 60 lại có một người dùng in-tơ-nét. Tỷ lệ sử dụng in-tơ-nét ở độ tuổi từ 10 tới 40 tuổi đạt mức tuyệt đối 100%.

Hàn Quốc cũng là quốc gia đi đầu về những xu hướng công nghệ mới, trong đó có mạng 5G. Theo công ty chuyên nghiên cứu thị trường *Strategy Analytics*, số lượng người sử dụng điện thoại thông minh 5G tại Hàn Quốc đạt 5,5% (năm 2019) và tăng lên 10,9%

(năm 2020). Đây là con số cao nhất trong số các quốc gia trên toàn cầu. Dự báo, công nghệ 5G sẽ đóng góp 1,3 nghìn tỷ USD vào GDP toàn cầu (năm 2030), trong đó đóng góp của Hàn Quốc là 30 tỷ USD⁽¹⁾. Năm 2022, Hàn Quốc dự kiến đầu tư 26 tỷ USD vào xây dựng và khai thác mạng 5G để tạo ra 73 tỷ USD giá trị xuất khẩu năm 2026⁽²⁾.

Thành công trong phổ cập in-tơ-nét tốc độ cao ở Hàn Quốc là nhờ có năm yếu tố chính gắn kết với nhau, bao gồm: 1- Sự quy hoạch kịp thời và triển khai mạnh mẽ của Chính phủ. Cùng với đó là việc thực hiện các sáng kiến về giáo dục và hạ tầng công nghệ thông tin của Chính phủ (có khoảng 94% dân số Hàn Quốc truy cập in-tơ-nét sử dụng băng thông rộng). Các chính sách phổ cập in-tơ-nét được hoạch định kịp thời và triển khai mạnh mẽ đã tạo nên sự khởi đầu thuận lợi; 2- Tạo dựng và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Song song với việc thiết lập mạng lưới in-tơ-nét khu vực công, Chính phủ Hàn Quốc duy trì hỗ trợ đầu tư vào khu vực tư nhân thông qua các chính sách điều tiết nhất quán, giúp giảm các trở ngại đối với các nhà cung cấp dịch vụ in-tơ-nét. Các nhà khai thác của khu vực tư nhân có thể mở rộng in-tơ-nét từ một khung cốt lõi vào hệ thống toàn quốc và tăng tốc độ in-tơ-nét thông qua cạnh tranh; 3- Mật độ dân cư đô thị đông. Mật độ dân cư đô thị cao tới 83%, tập trung đông ở các chung cư đô thị, tạo điều kiện thuận lợi để Hàn Quốc có thể triển khai in-tơ-nét tốc độ cao rộng khắp. Do đó, việc xây dựng hạ tầng cáp quang băng thông rộng trở nên dễ dàng và tiết giảm chi phí đáng kể, đồng thời hạn

(1) "The global economic impact of 5G", <https://www.pwc.com/gx/en/tmt/5g/global-economic-impact-5g.pdf>

(2) The Korea Herald: "S. Korea pledges to spend W30tr for 5G ecosystem by 2022", <http://www.koreaherald.com/view.php?ud=20190408000818>, ngày 8-4-2019

chế được tồn hao hiệu suất đường truyền in-tơ-nét; 4- Sự tăng trưởng mạnh của khu vực tư nhân. Đóng góp vào sự thành công của phổ cập in-tơ-nét ở Hàn Quốc phải kể đến mối quan hệ hợp tác gắn kết giữa khu vực tư nhân được chính phủ hậu thuẫn với khu vực công trong xây dựng hạ tầng in-tơ-nét. Khu vực tư nhân Hàn Quốc đang tiến hành nhiều nghiên cứu công nghệ hiện đại. Điển hình như Công ty Samsung là một trong những công ty chủ lực đằng sau sự phát triển của mạng 5G trong tương lai; 5- Đặc điểm văn hóa đặc thù của Hàn Quốc góp phần phát triển in-tơ-nét hàng đầu thế giới, với việc tập trung vào tầm quan trọng của đạo đức và tính kiên trì. Khi đã đặt mục tiêu phát triển công nghệ lên hàng đầu, người Hàn Quốc sẽ không lùi bước. Đồng thời, Chính phủ Hàn Quốc cũng nỗ lực thúc đẩy in-tơ-nét như một công cụ giáo dục tiên bộ, chú trọng việc kết nối giáo dục với in-tơ-nét và coi đây như một phương thức hữu ích để phát triển tư duy trong thế kỷ XXI.

Thứ ba, phát triển thương mại điện tử. Nhờ chính sách phổ cập in-tơ-nét thành công đã giúp lĩnh vực thương mại điện tử của Hàn Quốc phát triển bùng nổ. Chính phủ Hàn Quốc cho phép sử dụng chữ ký trực tuyến trong thương mại điện tử (e-seal system) với đầy đủ tư cách pháp lý như chữ ký trên văn bản giấy tờ. Quy định này được ban hành năm 1999 và cho phép chữ ký điện tử được sử dụng làm bằng chứng trong các vấn đề pháp lý. Để tăng cường an ninh trong thương mại điện tử, Chính phủ Hàn Quốc cũng đã phát triển các quy định liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân và hướng dẫn khu vực tư nhân sử dụng công nghệ mã hóa.

Thương mại điện tử được áp dụng mạnh mẽ tại Hàn Quốc, chiếm trên 40% các giao dịch thương mại. Hàn Quốc bắt đầu sử dụng

ngân hàng điện tử (E-banking) năm 1999 và đến năm 2010 đã có 42,3% người dùng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Quy mô thị trường thương mại điện tử Hàn Quốc đứng thứ bảy thế giới và thứ ba ở khu vực châu Á. Các trang mạng bán hàng trực tuyến ở Hàn Quốc chiếm 42% trên tổng doanh số bán lẻ của cả nước và ngày càng gia tăng. Trong đó, 70% khách hàng mua sắm trực tuyến thực hiện giao dịch qua máy tính, hơn 25% giao dịch qua điện thoại thông minh và khoảng 2% thông qua máy tính bảng. Theo đó, khoảng 34% người Hàn Quốc sử dụng dịch vụ công thanh toán trực tuyến và 29% sử dụng thanh toán qua ngân hàng.

Thứ tư, giải trí điện tử. Giải trí điện tử cũng góp phần thúc đẩy chính sách phát triển kinh tế số của Hàn Quốc. Thị trường trò chơi trực tuyến tại Hàn Quốc có hơn 15 triệu người đăng ký. Một số lượng lớn các trò chơi được thiết kế trong thế giới ảo với nhiều người chơi trực tuyến. Sự phổ biến các công trò chơi trực tuyến, như Netmarble, Hangame và Pmang mang về doanh thu lớn và ước tính có khoảng 10 triệu người dân Hàn Quốc tham gia thông qua các công trò chơi này mỗi tháng. Phần lớn các trò chơi trực tuyến cho phép chơi miễn phí và lợi nhuận tạo ra thông qua việc bán các mặt hàng ảo. Các công ty trò chơi trực tuyến hàng đầu của Hàn Quốc là NHN, Nexon, NCsoft, Neowiz và CJ Internet.

Một số gợi ý đối với Việt Nam

Phát triển kinh tế số là mô hình phát triển kinh tế mới. Việt Nam đã triển khai xây dựng chính phủ điện tử từ năm 2000 và đạt được một số kết quả nhất định. Lĩnh vực phát triển kinh tế số của Việt Nam hiện nay đứng thứ 88/193 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và đứng thứ sáu trong khu vực Đông Nam Á (năm 2018). Những kết quả này vẫn còn khá khiêm tốn so với các quốc gia ở khu vực và trên thế giới.

Việt Nam xác định xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số là một trong những ưu tiên hàng đầu để tạo nên nền móng vững chắc cho việc chuyển đổi số toàn diện trong giai đoạn 2021 - 2030. Qua phát triển kinh tế số Hàn Quốc, có thể đúc rút một số kinh nghiệm, đó là:

Thứ nhất, hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp tận dụng tối đa sức mạnh của công nghệ số. Bài học của Hàn Quốc cho thấy, muốn phát triển kinh tế số cần phải có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của chính phủ với tư duy quản lý thông thoáng nhằm “cởi trói” cho các doanh nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Các sáng kiến dựa vào công nghệ số sẽ mang lại nhiều lợi ích về kinh tế - xã hội nếu được triển khai hợp lý. Đóng góp của công nghệ số cho nền kinh tế là rất lớn, đặc biệt đối với Việt Nam khi số lượng người sử dụng in-tơ-nét và sử dụng điện thoại thông minh ngày càng nhiều. Việt Nam hiện đang thiếu một kế hoạch mang tầm quốc gia về chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế số, hình thành đồng bộ hạ tầng số quốc gia. Do đó, cần xây dựng và công bố quy hoạch ngành về ứng dụng công nghệ thông tin để làm cơ sở ban hành các quy định trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, qua đó tạo sự liên kết, đồng bộ hóa trong quá trình đầu tư và phát triển hạ tầng dựa vào ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ hai, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số. Chính phủ và khu vực tư nhân cần nỗ lực đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật số, cũng như công nghệ số hiện đại để triển khai ứng dụng số kết nối thông minh, đặc biệt là các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hiệu quả hóa chính phủ điện tử. Đây là nền tảng quan trọng cần triển khai để tạo điều kiện cho các hoạt động trực tuyến. Trên cơ sở nền tảng viễn thông mạnh, Việt Nam tập

trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác, song song với phát triển các yếu tố công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng.

Đề nâng cấp hạ tầng số, Chính phủ và các doanh nghiệp cần thực hiện các phương án triển khai dịch vụ 5G để theo kịp xu hướng thế giới. Công nghệ 5G sẽ tạo kết cấu hạ tầng tốt cho việc kết nối theo xu hướng in-tơ-nét kết nối vạn vật (IoT), mở ra nhiều cơ hội kinh doanh lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

Thứ ba, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi kinh tế số. Bên cạnh việc chú trọng nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số, nguồn nhân lực công nghệ thông tin cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cần hướng đến đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục công nghệ thông tin, nhất là cập nhật giáo trình đào tạo công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ mới, như in-tơ-nét kết nối vạn vật, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ rô-bốt, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ thông tin càng sớm càng tốt, đẩy mạnh liên kết đào tạo và thực hành giữa các trường và khu vực doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ thông tin.

Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của nền kinh tế số. Hiện Việt Nam có gần 900.000 nhân lực công nghệ thông tin, trong đó có số lượng lớn kỹ sư về AI, IoT, khoa học dữ liệu. Số lượng người được cấp chứng chỉ nhiều. Tuy nhiên, mặc dù có những cải thiện nhưng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam vẫn chỉ xếp hạng trung bình khá về chất lượng, về lao động có chuyên môn cao và năng lực sáng tạo trong kinh tế số. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tay nghề chỉ đạt 60%, vẫn còn có khoảng cách xa so với yêu cầu chuyển đổi số. Sự thiếu hụt

nguồn nhân lực công nghệ thông tin về cả số lượng và chất lượng được xem là một trong những thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế số của Việt Nam.

Thứ tư, xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho phát triển kinh tế số. Chính phủ Việt Nam cần xây dựng nền tảng, thể chế cho các mô hình kinh doanh kinh tế số, trong đó có sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật cho các mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số... Cải cách thể chế để thu hút đầu tư theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp công nghệ số. Thành lập cơ quan thuộc Chính phủ với sự tham gia của các bộ, ngành liên quan, có thẩm quyền, trách nhiệm cao trong việc phát triển kinh tế số. Khung thể chế phải đủ năng lực điều chỉnh ở cả cấp độ quốc gia, ngành và doanh nghiệp. Xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn cụ thể về chuyên đội số cho các doanh nghiệp, các kế hoạch này gắn liền với các nguồn tài chính, kinh phí hằng năm nhằm tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với kinh tế số. Ban hành các luật, các chính sách về an ninh mạng, an ninh thông tin để làm cơ sở ban hành các tiêu chuẩn trao đổi thông tin giữa các chủ thể và bảo đảm thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong kinh tế số.

Thứ năm, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về kinh tế số. Chính phủ cần có chính sách tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về kinh tế số thông qua các cơ quan, doanh nghiệp và trường học. Các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông cần định hướng dư luận, giúp các doanh nghiệp và người dân có nhận thức đúng về kinh tế số để có sự chuẩn bị tốt nhất, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế số. Tăng cường trách nhiệm của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong xây

dựng kinh tế số. Nhận thức thông tin đúng đắn, nhanh nhạy về bản chất, xu hướng phát triển kinh tế số, tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp tích cực nắm bắt cơ hội cũng như bảo đảm tính cạnh tranh quốc tế trong kinh tế số toàn cầu và doanh nghiệp sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ hội nhập kinh tế số thế giới. Mỗi cá nhân cũng cần tự trang bị và nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ số, điều này sẽ giúp phục vụ cho công việc trong tương lai và có thể tự bảo vệ mình trước các mối đe dọa và lấy cắp thông tin cá nhân trực tuyến.

Có thể thấy, sự dịch chuyển và thay đổi theo hướng số hóa ngày càng nhanh sẽ giúp Việt Nam bước vào nền kinh tế số ngày càng mạnh mẽ hơn, với nhiều doanh nghiệp kinh tế số ra đời từ các dự án khởi nghiệp trên nền tảng ứng dụng công nghệ tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Tuy nhiên, hành trình chuyển dịch sang nền kinh tế số của Việt Nam trong tương lai sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức... Để đạt mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP (năm 2025)⁽³⁾, góp phần mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng, Việt Nam cần tận dụng được những cơ hội đến từ hội nhập quốc tế, nhất là những hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết, như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Đồng thời, tập trung phát triển mạnh những lĩnh vực nền tảng của kinh tế số, như hạ tầng số, tài nguyên số, dịch vụ số, thị trường số và có chiến lược bài bản để tiếp cận, làm chủ những công nghệ quan trọng, cốt lõi của nền kinh tế số thông qua các chính sách hỗ trợ, hợp tác và thu hút đầu tư nước ngoài. □

(3) Bùi Thanh Tuấn: "Một số khó khăn, thách thức trong phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam", <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3100-mot-so-kho-khan-thach-thuc-trong-phat-trien-nen-kinh-te-so-o-viet-nam.html>, ngày 18-4-2020